

Số: 794 /KH-CN-QLCN

Bắc Giang, ngày 04 tháng 8 năm 2021

V/v thẩm định công nghệ trạm xử lý
nước thải sản xuất Cụm công nghiệp
Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa

Kính gửi: Công ty Cổ phần đầu tư ASIC Bắc Giang

Phúc đáp Công văn số 08/CVTĐ ngày 12/7/2021 của Công ty Cổ phần đầu tư ASIC Bắc Giang về việc thẩm định công nghệ hệ thống trạm xử lý nước thải Cụm công nghiệp Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa, công suất 3.500 m³/ngày.đêm.

Ngày 02/8/2021, Hội đồng thẩm định công nghệ dự án, Sở Khoa học và Công nghệ Bắc Giang đã họp (theo Quyết định số 231/QĐ-KHCN ngày 26/7/2021 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang), trả lời như sau:

1. Tóm tắt dự án

1.1. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần đầu tư ASIC Bắc Giang.

1.2. Địa điểm thực hiện dự án: Cụm công nghiệp Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

1.3. Mục tiêu dự án: Đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải Cụm công nghiệp Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa; công suất 3.500 m³/ngày.đêm. Nước thải sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn Cột A, Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 40:2011/BTNMT về nước thải công nghiệp.

2. Nội dung nhận xét

2.1. Về thành phần hồ sơ: Tài liệu gửi đến gồm có: Văn bản đề nghị thẩm định công nghệ; thuyết minh thiết kế thi công (phần công nghệ); hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.

2.2. Về cơ sở thực tế: Việc đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải tại các cụm công nghiệp mang tính bắt buộc và cần thiết, nhằm tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; đồng thời đáp ứng yêu cầu xử lý lượng nước thải sản xuất tại Cụm công nghiệp Đoan Bái. Hồ sơ thuyết minh đưa ra công suất hệ thống xử lý nước thải 3.500 m³/ngày.đêm ở thời điểm hiện tại cơ bản bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế.

2.3. Về công nghệ và thiết bị

2.3.1. Về công nghệ dự án

a. Danh mục công nghệ: Các hạng mục xây dựng nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt không thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao theo Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi



hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ. Tuy nhiên, theo Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành quy định thẩm định công nghệ các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh thì đây là dự án cần được xem xét sự phù hợp về công nghệ.

b. Công nghệ của dự án: Theo thuyết minh công nghệ trạm xử lý nước thải Cụm công nghiệp Đoàn Bái sử dụng công nghệ hóa lý kết hợp với sinh học. Đây là công nghệ được sử dụng phổ biến trong việc xử lý nước thải, hiện đang được áp dụng tại nhiều khu công nghiệp, cụm công nghiệp ở Việt Nam. Thiết bị sử dụng cho công nghệ dễ tìm, dễ thay thế.

Nước thải của các nhà máy thuộc Cụm công nghiệp được dẫn bể gom sau khi đã loại bỏ rác, sỏi có kích thước lớn có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động của bơm, sau đó được xử lý qua các công đoạn: Bể tách cát, bể điều hòa, cụm bể hóa lý (bể keo tụ; bể tạo bông; bể lắng hóa lý); cụm bể sinh học (bể thiếu khí; bể hiếu khí; bể lắng sinh học); bể khử trùng; kênh quan trắc, xả thải ra ngoài môi trường (nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn Cột A, Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 40:2011/BTNMT về nước thải công nghiệp).

2.3.2. Về thiết bị: Hồ sơ thiết lập danh mục các thiết bị chính, gồm bơm nước thải bể gom; máy tách rác thô; máy tách rác tinh; máy bơm cát; bơm nước thải bể điều hòa; hệ thống phối khí đảo trộn; máy thổi khí; Motor khuấy bể hóa lý, gạt bùn bể lắng; máy khuấy chìm; máy thổi khí cạn bể hiếu khí, điều hòa; bơm tuần hoàn, bùn thải; bơm định lượng hóa chất; quạt hút mùi; thiết bị xử lý mùi... Dây chuyền máy móc, thiết bị cơ bản đồng bộ, phù hợp với mục tiêu và quy mô dự án.

2.4. Đánh giá về công nghệ

a. Ưu điểm: Với công nghệ này việc xử lý các chất hữu cơ khá triệt để; hiệu quả xử lý chất ô nhiễm tốt; khả năng khử nitơ và photpho cao; phù hợp với mọi hệ thống và đa dạng về công suất; tiết kiệm được diện tích; linh hoạt trong quá trình hoạt động, vận hành khá dễ dàng; khả năng kiểm soát ổn định, ít sự cố. Hệ thống không sử dụng giá thể vi sinh nên không phát sinh chi phí thay thế giá thể.

b. Nhược điểm: Công nghệ trên còn một số hạn chế như: Vận hành khá phức tạp; yêu cầu người vận hành phải có trình độ tay nghề cao, có kiến thức và kinh nghiệm xử lý sự cố. Lập trình hệ thống điều khiển tự động khó khăn; hệ thống thổi khí dễ bị tắc do bùn. Xử lý nước thải có nồng độ ô nhiễm không cao, vì vậy phải kiểm soát nguồn nước thải tiếp nhận đạt Cột B, Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 40:2011/BTNMT về nước thải công nghiệp hoặc không quá 20% giá trị Cột B, QCVN 40:2011/BTNMT ở một số các chỉ tiêu như: BOD₅; COD; TSS; TN; dầu mỡ khoáng; độ màu.

3. Một số nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung

- Về các vấn đề chung

+ Hồ sơ thuyết minh công nghệ cần bổ cục, sắp xếp các nội dung qui định tại Thông tư số 09/2020/TT-BKHHCN ngày 25/12/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định các biểu mẫu phục vụ thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư;

Thông tư số 03/2016/TT-BKHCN ngày 30/3/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành qui định về hồ sơ, nội dung, quy trình, thủ tục thẩm định cơ sở khoa học của chương trình phát triển kinh tế- xã hội, thẩm định công nghệ các dự án đầu tư.

+ Đánh giá thực trạng của Cụm công nghiệp ở thời điểm hiện tại; làm rõ qui hoạch ngành nghề để có cơ sở khoa học và thực tế tính toán công suất và lựa chọn công nghệ của dự án.

- Về các nội dung cụ thể

+ Bổ sung thông tin chung về dự án (tổng mức đầu tư, nguồn vốn đầu tư; tiến độ đầu tư; thời gian thực hiện; diện tích đất sử dụng; phân loại dự án; thẩm quyền quyết định đầu tư...).

+ Rà soát lại các căn cứ pháp lý để cập nhật các văn bản mới, loại bỏ các văn bản đã hết hiệu lực. Bổ sung Thông tư số 03/2016/TT-BKHCN ngày 30/3/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành qui định về hồ sơ, nội dung, quy trình, thủ tục thẩm định cơ sở khoa học của chương trình phát triển kinh tế- xã hội, thẩm định công nghệ các dự án đầu tư; Thông tư số 09/2020/TT-BKHCN ngày 25/12/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định các biểu mẫu phục vụ thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư; Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành quy định thẩm định công nghệ các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

+ Trình bày lại sơ đồ công nghệ bảo đảm chi tiết hơn để khớp với phân thuyết minh quy trình sản xuất công nghệ dự án. Danh mục máy móc thiết bị bổ sung thông số kỹ thuật; xuất xứ; năm sản xuất, tình trạng (cũ/mới).

+ Xây dựng các biện pháp kiểm soát nguồn nước thải tiếp nhận từ các cơ sở sản xuất trong Cụm công nghiệp đạt Cột B, Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 40:2011/BTNMT về nước thải công nghiệp (cần có tính toán yếu tố dự phòng một số chỉ tiêu tăng thêm khoảng 15% giá trị Cột B, QCVN 40:2011/BTNMT để hệ thống vận hành an toàn, ổn định).

+ Làm rõ việc vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng; tiêu hao nguyên vật liệu; hoá chất; kích thước, khoảng cách các bể, thông số hồ sự cố. Xây dựng quy trình vận hành; quy trình xử lý khi có sự cố; quy trình xử lý khi nước thải sau xử lý không đạt được tiêu chuẩn theo thiết kế.

+ Xây dựng chương trình đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật để vận hành máy móc, thiết bị; đánh giá hiệu quả kinh tế- xã hội của dự án đối với công tác bảo vệ môi trường. Làm rõ hệ thống quan trắc tự động; mô tả vị trí đầu nối nước thải sau xử lý.

4. Kết luận và kiến nghị

Hội đồng thẩm định công nghệ đánh giá công nghệ dự án là phù hợp; 7/7 thành viên nhất trí thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung các nội dung đã nêu tại mục 3.

Đề nghị Công ty Cổ phần đầu tư ASIC Bắc Giang hoàn thiện hồ sơ gửi về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 17/8/2021 để xác nhận, lưu hồ sơ theo qui định.

Khi hệ thống lắp đặt, vận hành thử nghiệm thông báo bằng văn bản gửi Sở Khoa học và Công nghệ biết, giám sát.

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang trả lời Công ty Cổ phần đầu tư ASIC Bắc Giang biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, QLCN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Phúc Thương



Phụ lục

SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI SẢN XUẤT
CỤM CÔNG NGHIỆP ĐOAN BÁI, HUYỆN HIỆP HÒA
CÔNG SUẤT 3.500 M³/NGÀY ĐÊM

(Kèm theo Công văn số 794/KHCN-QLCN ngày 04/8/2021
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang)

